

Số: /KH-UBND

An Giang, ngày tháng năm 2025

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Tổng kiểm kê tài sản công tại cơ quan, tổ chức, đơn vị, tài sản kết cấu hạ tầng do Nhà nước đầu tư, quản lý thuộc phạm vi quản lý của tỉnh An Giang thời điểm 0h00 ngày 01 tháng 01 năm 2026

Thực hiện Quyết định số 213/QĐ-TTg ngày 01/3/2024 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án tổng kiểm kê tài sản công tại cơ quan, tổ chức, đơn vị, tài sản kết cấu hạ tầng do Nhà nước đầu tư, quản lý; Quyết định số 3531/QĐ-BTC ngày 17/10/2025 của Bộ Tài chính ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Tổng kiểm kê tài sản công tại cơ quan, tổ chức, đơn vị, tài sản kết cấu hạ tầng do Nhà nước đầu tư, quản lý thời điểm 0h00 ngày 01 tháng 01 năm 2026. Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Tổng kiểm kê tài sản công tại cơ quan, tổ chức, đơn vị, tài sản kết cấu hạ tầng do Nhà nước đầu tư, quản lý thuộc phạm vi quản lý của tỉnh An Giang thời điểm 0h00 ngày 01 tháng 01 năm 2026 như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU, TIẾN ĐỘ

1. Mục đích

a) Thực hiện có hiệu quả các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ, Bộ Tài chính về thực hiện tổng kiểm kê tài sản công tại cơ quan, tổ chức, đơn vị, tài sản kết cấu hạ tầng do Nhà nước đầu tư, quản lý thuộc phạm vi quản lý của tỉnh An Giang thời điểm 0h00 ngày 01 tháng 01 năm 2026.

b) Kết quả tổng kiểm kê là cơ sở để tỉnh xác định số lượng, cơ cấu, hiện trạng sử dụng, giá trị tài sản công tại cơ quan, tổ chức, đơn vị, tài sản kết cấu hạ tầng do Nhà nước đầu tư, quản lý sau khi thực hiện sắp xếp, tinh gọn bộ máy, sắp xếp đơn vị hành chính, vận hành mô hình chính quyền địa phương 02 cấp, làm cơ sở để tiếp tục sắp xếp, bố trí, sử dụng, khai thác, xử lý có hiệu quả tài sản công, hoàn thiện chính sách, pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công, phục vụ việc xây dựng chiến lược, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội; phục vụ công tác báo cáo tình hình quản lý, sử dụng tài sản công, cung cấp thông tin để lập báo cáo tài chính nhà nước, báo cáo thực hành tiết kiệm, chống lãng phí theo quy định của pháp luật.

2. Yêu cầu

a) Phổ biến, quán triệt đầy đủ các nội dung của Quyết định số 213/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ và Quyết định số 3531/QĐ-BTC của Bộ Tài chính đến

cơ quan, tổ chức, đơn vị.

b) Xác định cụ thể các nội dung công việc, tiến độ thực hiện, thời hạn hoàn thành, sản phẩm và trách nhiệm thực hiện công tác Tổng kiểm kê.

c) Phát huy tối đa kết quả Tổng kiểm kê tài sản công tại thời điểm 0h00 ngày 01 tháng 01 năm 2025 theo Quyết định số 213/QĐ-TTg ngày 01/3/2024 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án tổng kiểm kê tài sản công tại cơ quan, tổ chức, đơn vị, tài sản kết cấu hạ tầng do Nhà nước đầu tư, quản lý và kết quả kiểm kê tài sản hàng năm (năm 2025) của các cơ quan, tổ chức, đơn vị và đối tượng khác theo quy định tại Điều 40 Luật Kế toán năm 2015.

II. PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG

1. Phạm vi

Tổng kiểm kê tài sản công tại cơ quan, tổ chức, đơn vị, tài sản kết cấu hạ tầng do Nhà nước đầu tư, quản lý trên phạm vi cả nước, gồm:

a) Tài sản công tại cơ quan, tổ chức, đơn vị theo quy định tại khoản 1 Điều 4 Luật Quản lý, sử dụng tài sản công đủ tiêu chuẩn là tài sản cố định theo quy định tại Thông tư số 23/2023/TT-BTC ngày 25/4/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính (trừ tài sản đặc biệt tại đơn vị lực lượng vũ trang nhân dân, tài sản thuộc danh mục bí mật nhà nước), gồm: Trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp (bao gồm cả quyền sử dụng đất xây dựng trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp), xe ô tô, tài sản cố định đặc thù, tài sản quy định tại Mục A Phụ lục kèm theo Quyết định số 213/QĐ-TTg ngày 01/3/2024 của Thủ tướng Chính phủ.

b) Tài sản kết cấu hạ tầng do Nhà nước đầu tư, quản lý (không bao gồm tài sản do Nhà nước hỗ trợ một phần kinh phí, nguyên vật liệu,... để đầu tư xây dựng), gồm: hạ tầng giao thông (đường bộ, hàng không, đường thủy nội địa, hàng hải); hạ tầng cấp nước sạch; hạ tầng thủy lợi; hạ tầng thương mại là chợ; hạ tầng cụm công nghiệp, khu công nghiệp; hạ tầng khu kinh tế; hạ tầng khu công nghệ cao; hạ tầng khu công nghệ thông tin tập trung; hạ tầng ứng phó với biến đổi khí hậu là đê điều; hạ tầng cảng cá; hạ tầng thuộc thiết chế văn hóa, thiết chế thể thao ở cơ sở (cấp xã, cấp thôn), làng văn hóa; hạ tầng kỹ thuật là không gian xây dựng ngầm đô thị. Danh mục loại tài sản kiểm kê cụ thể theo Mục B Phụ lục kèm theo Quyết định số 213/QĐ-TTg ngày 01/3/2024 của Thủ tướng Chính phủ.

2. Đối tượng thực hiện kiểm kê

a) Đối với tài sản công tại cơ quan, tổ chức, đơn vị theo quy định tại khoản 1 Điều 4 Luật Quản lý, sử dụng tài sản công: Cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, cơ quan Đảng Cộng sản Việt Nam, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp và các tổ chức khác được thành lập theo quy định của pháp luật về hội (sau đây gọi là cơ quan, tổ chức,

đơn vị) đang quản lý, sử dụng tài sản công.

b) Đối với tài sản kết cấu hạ tầng do Nhà nước đầu tư, quản lý: Đối tượng (cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp và đối tượng khác) đang quản lý tài sản kết cấu hạ tầng do Nhà nước đầu tư, quản lý.

III. THỜI ĐIỂM VÀ NGUYÊN TẮC KIỂM KÊ

1. Thời điểm kiểm kê (Thời điểm chốt số liệu kiểm kê): **0h00 ngày 01 tháng 01 năm 2026.**

2. Nguyên tắc kiểm kê: Thực hiện theo quy định tại điểm 2 Mục IV Quyết định số 213/QĐ-TTg ngày 01/3/2024 của Thủ tướng Chính phủ.

IV. NỘI DUNG THỰC HIỆN

1. Thành lập mới Ban chỉ đạo kiểm kê của tỉnh, xã, phường, đặc khu để chỉ đạo, đôn đốc các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý trong việc thực hiện kiểm kê tài sản.

2. Thành lập Tổ kiểm kê tài sản công tại từng cơ quan, tổ chức, đơn vị là đối tượng thực hiện kiểm kê thuộc phạm vi quản lý của tỉnh;

3. Xây dựng, ban hành kế hoạch kiểm kê của địa phương; đôn đốc, hướng dẫn các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi thực hiện bảo đảm theo đúng tiến độ.

4. Tổ chức thực hiện kiểm kê, đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nội dung kiểm kê, trách nhiệm các cơ quan, đơn vị, thời hạn phải hoàn thành theo kế hoạch và kịp thời xử lý những vướng mắc, khó khăn trong việc thực hiện kiểm kê.

5. Tổng hợp, báo cáo, công bố kết quả Tổng kiểm kê.

V. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CỤ THỂ

1. Sở Tài chính:

a) Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh thành lập Ban chỉ đạo Tổng kiểm kê tài sản công của tỉnh, do Lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh làm Trưởng ban, Sở Tài chính làm cơ quan thường trực để chỉ đạo, hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra việc kiểm kê tài sản công tại cơ quan, tổ chức, đơn vị, tài sản kết cấu hạ tầng do Nhà nước đầu tư thuộc phạm vi quản lý của tỉnh.

Thời gian hoàn thành: **Trước ngày 15 tháng 11 năm 2025.**

b) Trên cơ sở hướng dẫn của Bộ Tài chính, chủ trì phối hợp các Sở, ngành ban hành văn bản hướng dẫn kiểm kê (các chỉ tiêu kiểm kê, biểu mẫu, cách thức tổng hợp kết quả kiểm kê).

c) Tổ chức hướng dẫn, tập huấn cho các đối tượng kiểm kê là cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh.

Thời gian thực hiện: **Tháng 11 - 12 năm 2025.**

d) Đôn đốc, kiểm tra, giám sát quá trình kiểm kê tại các sở, ban, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu và các đơn vị quản lý, sử dụng tài sản công, bảo đảm việc kiểm kê được thực hiện đúng tiến độ, đúng quy định và chất lượng.

đ) Tổng hợp chung kết quả kiểm kê tài sản công tại cơ quan, tổ chức, đơn vị và tài sản kết cấu hạ tầng do Nhà nước đầu tư, quản lý thuộc phạm vi quản lý của tỉnh, làm cơ sở tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo kết quả kiểm kê gửi Bộ Tài chính.

Thời gian hoàn thành: **Trước ngày 31 tháng 5 năm 2026.**

2. Các Sở, ngành quản lý theo ngành, lĩnh vực (Xây dựng, Nông nghiệp và Môi trường, Công Thương, Khoa học và Công nghệ, Văn hóa và Thể thao): Phối hợp với Sở Tài chính hướng dẫn các cơ quan, tổ chức, đơn vị thực hiện kiểm kê, rà soát thông tin số liệu kiểm kê tài sản kết cấu hạ tầng do Nhà nước đầu tư, quản lý. Trong đó:

- Sở Xây dựng: Phối hợp với Sở Tài chính triển khai, hướng dẫn các cơ quan, tổ chức, đơn vị thực hiện kiểm kê, rà soát thông tin số liệu kiểm kê tài sản kết cấu hạ tầng giao thông: đường bộ, hàng không, đường thủy nội địa, hàng hải, tài sản kết cấu hạ tầng cấp nước sạch đô thị, tài sản kết cấu hạ tầng kỹ thuật là không gian xây dựng ngầm đô thị.

- Sở Nông nghiệp và Môi trường: Phối hợp với Sở Tài chính hướng dẫn các cơ quan, tổ chức, đơn vị thực hiện kiểm kê, rà soát thông tin số liệu kiểm kê tài sản kết cấu hạ tầng cấp nước sạch nông thôn, thủy lợi, cảng cá, tài sản kết cấu hạ tầng ứng phó với biến đổi khí hậu là đê điều.

- Sở Công Thương: Phối hợp với Sở Tài chính hướng dẫn các cơ quan, tổ chức, đơn vị thực hiện kiểm kê, rà soát thông tin số liệu kiểm kê tài sản kết cấu hạ tầng thương mại là chợ, tài sản kết cấu hạ tầng cụm công nghiệp.

- Ban Quản lý khu Kinh tế tỉnh, Ban Quản lý Khu kinh tế Phú Quốc: Phối hợp với Sở Tài chính thực hiện kiểm kê, rà soát thông tin số liệu kiểm kê tài sản kết cấu hạ tầng khu công nghiệp, khu kinh tế.

- Sở Khoa học và Công nghệ: Phối hợp với Sở Tài chính hướng dẫn các cơ quan, tổ chức, đơn vị thực hiện kiểm kê, rà soát thông tin số liệu tài sản kết cấu hạ tầng khu công nghệ thông tin tập trung, khu công nghệ cao.

- Sở Văn hóa và Thể thao: Phối hợp với Sở Tài chính hướng dẫn các cơ quan, tổ chức, đơn vị thực hiện kiểm kê, rà soát thông tin số liệu tài sản kết cấu hạ tầng thuộc thiết chế văn hóa, thiết chế thể thao ở cơ sở (cấp xã, cấp thôn), làng văn hóa.

3. Các Sở, ban, ngành cấp tỉnh (bao gồm các cơ quan, đơn vị nêu tại điểm

1 và 2 Mục V Kế hoạch này), Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu:

a) Tuyên truyền, hướng dẫn các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý thực hiện nghiêm túc các quy định về quản lý, sử dụng tài sản công, quy định về chế độ tính khấu hao, hao mòn tài sản cố định.

b) Xây dựng, ban hành kế hoạch kiểm kê của các Sở, ban, ngành tỉnh, các xã, phường, đặc khu (trong đó xác định cụ thể nhiệm vụ và thời gian thực hiện của từng đối tượng kiểm kê, đơn vị chịu trách nhiệm tổng hợp, báo cáo và các đơn vị khác có liên quan).

Thời gian hoàn thành: **Trước ngày 30 tháng 11 năm 2025.**

c) Đơn đốc, kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nội dung cụ thể, trách nhiệm của các đối tượng kiểm kê thuộc phạm vi quản lý, thời hạn phải hoàn thành và kịp thời xử lý những vướng mắc, khó khăn trong quá trình kiểm kê.

Thời gian thực hiện: **Từ tháng 11 năm 2025 đến khi kết thúc Tổng kiểm kê.**

d) Tổng hợp kết quả kiểm kê của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý để báo cáo về Sở Tài chính tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

Thời gian hoàn thành: **Trước ngày 10 tháng 4 năm 2026.**

4. Trách nhiệm của đối tượng thực hiện kiểm kê:

a) Thành lập Tổ kiểm kê do Thủ trưởng đối tượng thực hiện kiểm kê quyết định cụ thể căn cứ vào tính chất, đặc điểm, quy mô và thực tế quản lý tài sản.

Thời hạn hoàn thành: **Trước ngày 30 tháng 11 năm 2025.**

b) Chuẩn bị các điều kiện cần thiết về hồ sơ, thông tin tài sản, việc theo dõi, hạch toán tài sản tại cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp theo quy định để phục vụ công tác kiểm kê.

Thời hạn hoàn thành: **Trước ngày 31 tháng 12 năm 2025.**

c) Thực hiện kiểm kê tài sản thuộc phạm vi kiểm kê do mình đang trực tiếp quản lý/tạm quản lý và chịu trách nhiệm về số liệu kiểm kê theo hướng dẫn của Bộ Tài chính.

d) Báo cáo kết quả kiểm kê cho cơ quan quản lý cấp trên (trong trường hợp có cơ quan quản lý cấp trên).

Thời hạn hoàn thành: **Trước ngày 31 tháng 3 năm 2026.**

VI. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Thực hiện theo quy định tại Mục VI Quyết định số 213/QĐ-TTg ngày 01/3/2024 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án tổng kiểm kê tài sản công tại cơ quan, tổ chức, đơn vị, tài sản kết cấu hạ tầng do Nhà nước đầu tư, quản lý.

VII. SẢN PHẨM

Báo cáo Bộ Tài chính kết quả Tổng kiểm kê tài sản công tại cơ quan, tổ chức, đơn vị; tài sản kết cấu hạ tầng do Nhà nước đầu tư, quản lý theo mô hình tổ chức bộ máy mới.

VIII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các cơ quan, tổ chức, đơn vị, căn cứ nội dung quy định tại Kế hoạch này tổ chức triển khai thực hiện đúng tiến độ; chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh trong việc chậm trễ.

2. Việc triển khai Kế hoạch này phải được thực hiện bằng nhiều phương pháp, hình thức phù hợp, gắn với việc thực hiện công tác chuyên môn của cơ quan, tổ chức, đơn vị.

3. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc các cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp phản ánh về Sở Tài chính để hướng dẫn, xử lý theo thẩm quyền; trường hợp vượt thẩm quyền, tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, chỉ đạo./.

Nơi nhận:

- Bộ Tài chính (để b/c);
- TT. TU, HĐND tỉnh (để b/c);
- UBND tỉnh: CT và các PCT (để b/c);
- VP Tỉnh ủy;
- VP Đoàn ĐBQH và HĐND;
- UBMTTQVN tỉnh và các tổ chức thành viên;
- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- UBND các xã, phường, đặc khu;
- Cổng thông tin điện tử của tỉnh;
- VPUBND tỉnh: LĐVP, KT;
- Lưu: VT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lê Trung Hồ